

Bản án số: 56 /2023/HS-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm: Bà Trương Thị Bích Hiệp

Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh: Kiểm sát viên:

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS, ngày 06/8/2023 đối với bị cáo:

Uông Văn M: Sinh năm 1975 tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp lao động tự do. Trình độ văn hóa 9/12. Dân tộc Kinh. Giới tính N. Tôn giáo không. Quốc tịch Việt Nam, con ông Uông Văn C và bà Lê Thị L, mẹ kế Nguyễn Thị T, vợ Lê Thị Y và con có 03 người lớn 18 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi, tiền án, tiền sự, nhân thân không, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú khỏi địa phương đến nay có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Công ty CP K.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Ngọc N1; Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khố H, Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1993; Vắng mặt.

Trú tại: Bản L, xã C huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Cao Văn L1, sinh năm 1966; Vắng mặt.

Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3. Lê Văn H, sinh năm 1979; Có mặt.

Trú tại: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

4. Lương Văn T2, sinh năm 1977; Có mặt.

Trú tại: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

5. Lang Văn T3 sinh năm 1971; Vắng mặt.

Trú tại: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

6. Lô Văn H1 sinh năm 1970; Vắng mặt.

Trú tại: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng giữa tháng 11/2022 Ông Văn M vào khu nhà bỏ hoang không ai sử dụng từ năm 1994 đến nay và không có người trông coi của Công ty K tại bản Lộc Tiên, xã C, huyện Q nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ông Văn M gặp nhờ Nguyễn Tiến T1 là người quen của M tháo dỡ các tấm Fibro xi măng các ngôi nhà cấp 4 của Công ty K, nhưng do bạn T1 không làm được và tìm 04 người đến làm thuê gồm Lang Văn T3, Lô Văn H1, Lương Văn T2 và Lê Văn H. Do không có mặt thường xuyên nên M đã gọi điện thoại cho Cao Văn L1 là bảo vệ xưởng đá của M để nhận người với T1, L1 đứng ra hướng dẫn việc tháo dỡ các tài sản của Công ty K gồm các tấm lợp Firo xi măng và một số thanh xà gỗ trên mái nhà. Lang Văn T3, Lương Văn T2, Lô Văn H1, Lê Văn H cùng nhau tháo dỡ được 370 tấm Firo xi măng và 20 thanh xà gỗ. Sau khi tháo dỡ được số tài sản trên thì Ông Văn M đã thuê xe tải qua đường của một người không quen biết chở về nhà.

Ngày 02/3/2023, Ông Văn M đã đến Công an huyện Q để đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Đồng thời giao nộp 20 thanh gỗ và 15 tấm Fibro xi măng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS, ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận: 20 thanh gỗ loại gỗ dầu rái họ Chò có kích thước khác nhau có tổng khối lượng gỗ là 0,414 m³ gỗ xẻ, quy tròn có khối lượng là 0,662 m³ (đã qua sử dụng) định giá là 1.656.000đ, 370 tấm Firo xi măng có kích thước mỗi tấm là 1 m x 1,2 m, đã qua sử dụng định giá là 4.070.000đ. Tổng cộng là 5.726.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 20 thanh gỗ và 15 tấm Fibro xi măng đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSQH, ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Ông Văn M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ông Văn M về tội “ Trộm cắp tài sản”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 500.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại cho bị hại là Công ty Kim loại màu Nghệ Tĩnh theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại trị giá tài sản cho bị hại là 30.000.000 đồng. Bị hại là Công ty K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa.

Đối với Lang Văn T3, Lương Văn T2, Lô Văn H1, Lê Văn H, Cao Văn L1, Nguyễn Tiến T1 không biết việc bị cáo Ông Văn M thuê tháo dỡ tấm lợp và 20 đường xà là hành vi trộm cắp tài sản, do vậy đối với những người này không đồng phạm trong vụ án.

Đối với chiếc xe Ô tô tải chở tài sản do Ông Văn M trộm cắp, quá trình điều tra không xác định chủ sở hữu chiếc xe và chiếc xe đó nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú. Kết luận định giá, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ thì bị cáo phạm tội như sau: Khoảng vào giữa tháng 11/2022, tại khu nhà bỏ hoang từ lâu của Công ty K, thuộc bản Lộc Tiến, xã C, Q Ông Văn M đã lén lút lấy trộm 20 thanh xà gỗ Dầu rái họ Chò có giá trị 1.656.000 đồng và 370 tấm lợp Fibro xi măng có giá trị 4.070.000 đồng. Tổng cộng là 5.726.000đ. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Ông Văn M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án, đây là một vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm quyền sở hữu của cá nhân, tổ chức mà được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và góp phần phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Ông Văn M không có tiền án, tiền sự, nhân thân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú, mẹ bị cáo được tặng thưởng Bằng khen, bị cáo có nhiều đóng góp trong việc ủng hộ phòng chống thiên tai và dịch Covid-19 trên địa bàn xã C đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Ông Văn M. Bị cáo có thu nhập ổn định, do vậy cần khấu trừ một khoản tiền thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo quy định.

[4] .Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại cho bị hại là Công ty Kim loại màu Nghệ Tĩnh theo đúng quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì nữa, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Ông Văn M phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Ông Văn M: 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ để sung quỹ Nhà nước, thi hành trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Ông Văn M cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội, bị cáo Ông Văn M phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quỳnh Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Minh Hợp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Đạt

